

Bản án số: **04/2022/HS-ST**
Ngày: 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành
Ông Thạch Ni

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 25/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Văn T (tên gọi khác T), sinh năm 1984, tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ X, ấp TT Y, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Phan Văn B (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị Q, sinh năm 1957; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1992; Có vợ là Võ Thị C T, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2012); Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, khấu trừ thời gian bắt tạm giam bị cáo từ ngày 15/6/2009 đến ngày 24/6/2009 là 09 ngày, thời gian thử thách 17 (mười bảy) tháng 18 (mười tám) ngày về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong bản án năm 2011, đã được xóa án tích.

+ Ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 28/01/2016, đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 08/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Trương Thị Thùy A, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp X, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Phan Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn PH, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Lê Thị Kim H, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn PH, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Đỗ Thành H, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp TH 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1995. Địa chỉ: tổ X, ấp TH 2, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

***Người làm chứng:**

Nguyễn Văn P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ X, ấp TT 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Phạm Ngọc L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Thuận H 2, xã TL, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn TH 2, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Nguyễn Thị C, sinh năm 1984. Địa chỉ: KP3, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn SV 1, xã HQ, huyện HH, tỉnh TH. (vắng mặt)

Nguyễn Thị M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn PA, xã PT, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Kiều TA, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn PA, xã PT, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/5/2021, Kiều Huy A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen (không rõ biển số) đến nhà Phan Văn T tại tổ 4,

ấp Thuận Thành 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tại nhà T, Kiều Huy A rủ T đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, Kiều Huy A điều khiển xe mô tô chở T lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ huyện PR đi thành phố ĐX. Khi đến lô cao su tại ấp TP 1, xã TP, huyện ĐP, Kiều Huy A tháo biển số xe mô tô giấu vào lô cao su rồi cả hai tiếp tục đi về hướng thành phố ĐX. Khi đến khu vực vòng xoay ngã tư thành phố ĐX do không tìm được tài sản sơ hở của người dân để giật nên Kiều Huy A điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường Quốc lộ 14 về hướng huyện BD. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến tiệm tạp hóa tại ấp 2, xã ĐT, huyện ĐP, phát hiện chị Trương Thị Thùy A là chủ tiệm tạp hóa có đeo sợi dây chuyền màu vàng. Lúc này, Kiều Huy A dùng xe trước cửa tiệm rồi ngồi trên xe mô tô còn T xuống xe giả vờ hỏi mua 01 gói thuốc lá hiệu Jet và đưa cho chị Thùy A số tiền 30.000 đồng. Lợi dụng chị Thùy A mất cảnh giác khi lấy tiền thừa để trả lại, T dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị Thùy A rồi chạy ra xe mô tô của Huy A đang nổ máy chờ sẵn cùng tẩu thoát. Khi về đến xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú thì T đưa sợi dây chuyền giật được cho Huy A giữ. Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2021, Huy A đưa sợi dây chuyền giật được của chị Thùy A cho T đem đi bán. Do sợ bị phát hiện, T nhờ em gái là Phan Thị Tdem sợi dây chuyền đến tiệm vàng biển hiệu Kiêm tại thôn Phú Hưng, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng do bà Lê Thị Kim Hlăm chủ bán được 4.030.000 đồng rồi T đưa lại tiền cho T. Số tiền có được, T chia cho Huy A 1.900.000 đồng còn T giữ 2.130.000 đồng. T dùng số tiền này mua 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung hết 1.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 265.000 đồng, còn lại 365.000 đồng.

Sau khi bị cướp giật tài sản, cùng ngày chị Trương Thị Thùy A đã đến Công an xã ĐT, huyện ĐP trình báo và Công an xã ĐT đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP giải quyết theo thẩm quyền. Khi bị Cơ quan điều tra mời lên làm việc, Phan Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên còn đối tượng tên Kiều Huy A đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

Vật chứng thu giữ: 01(một) USB màu đỏ, nhãn hiệu Kingston, loại 8 GB đã được niêm phong theo quy định; 01 (một) giấy CMND mang tên Kiều Huy A; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ nửa đầu; phần trước mũ có vành lưới trai bằng nhựa màu đen, phần sau mũ có dập nổi dòng chữ “NÓN SON”; phần quai mũ bằng vải dù màu đen, quai mũ bên trái có khóa bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) áo khoác dài tay, loại áo khoác hai mặt; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu vàng, loại dép tổ ong; Số tiền 365.000 đồng (ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen, số seri1: 353164111226319, trong máy có gắn 01 sim điện thoại số 0983.707.175; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số kiểu máy: SM-J730G, số Imei: 356446081487196; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen đỏ, biển số 93M1- 302.23.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm ngày 30/5/2021, 01(một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, loại mắt xích, trọng lượng 02 chỉ có giá trị là 6.240.000 đồng (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08/6/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo đang bị tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị Thùy A yêu cầu bị cáo Phan Văn T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng do thiệt hại tài sản là sợi dây chuyền vàng, có trọng lượng 2 chỉ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Trương Thị Thùy A số tiền 6.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01(một) mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ nửa đầu; phần trước mũ có vành lưới trai bằng nhựa màu đen, phần sau mũ có dập nổi dòng chữ “NÓN SƠN”; phần quai mũ bằng vải dù màu đen, quai mũ bên trái có khóa bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) áo khoác dài tay, loại áo khoác hai mặt; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu vàng, loại dép tổ ong.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen, số seri1: 353164111226319, trong máy có gắn 01 sim điện thoại số 0983.707.175 bị cáo sử dụng liên lạc trong khi thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số kiểu máy: SM-J730G, số Imei: 356446081487196 là tài sản do phạm tội mà có.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 365.000 đồng (ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) do bán sợi dây chuyền mà có và truy thu số tiền 265.000 đồng mà bị cáo Phan Văn T đã tiêu xài do bán dây chuyền của chị A đề nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị HĐXX lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB màu đỏ, nhãn hiệu Kingston, loại 8 GB đã được niêm phong.

Đề nghị HĐXX giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đồng Phú làm rõ, xử lý đối với 01 (một) giấy CMND mang tên Kiều Huy A.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 30/5/2021, Phan Văn T đã có hành vi công khai giật sợi dây chuyền bằng vàng 18K, loại mắt xích, trọng lượng 02 chỉ của chị Trương Thị Thùy A tại ấp X, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.240.000 đồng. Hành vi mà bị cáo Phan Văn T thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân và ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi mà bị cáo Phan Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Về tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng phạm các tội: “Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Cướp giật tài sản”, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Kiều Huy A, theo lời khai của Phan Văn T là người cùng thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của chị Trương Thị Thùy A nhưng Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Kiều Huy A, tách ra xác minh, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với sự việc anh Đỗ Thành Hưng bị thương tích trong quá trình truy bắt đối tượng Kiều Huy A, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Kiều Huy A, chưa giám định thương tích của anh Hưng, chưa định giá thiệt hại về tài sản, tách ra xác minh, xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với Phan Thị T là người đem sợi dây chuyền mà Phan Văn T cướp giật của chị Trương Thị Thùy A đem đi bán nhưng T không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với Lê Thị Kim H là người mua sợi dây chuyền mà Phan Văn T cướp giật của chị Trương Thị Thùy A nhưng khi mua Hồng không biết sợi dây chuyền là do T phạm tội mà có, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với Nguyễn Văn P và Phạm Ngọc L là người được Kiều Huy A nhờ nhận tiền lương tại Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ ML nhưng P, L không biết Kiều Huy A liên quan đến việc cướp giật sợi dây chuyền của chị Trương Thị Thùy A và việc Kiều Huy A bỏ trốn, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị hại Trương Thị Thùy A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại do tài sản là sợi dây chuyền vàng, có trọng lượng 2 chỉ không thu hồi được với là 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng đối với tài sản của chị A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Ngày 18/6/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đen đỏ, biển số 93M1- 302.23 cho chủ sở hữu

là chị Nguyễn Thị Minh P xét việc xử lý vật chứng nói trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với 01(một) mũ bảo hiểm, 01(một) áo khoác, 01(một) đôi dép thu giữ trong vụ án là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) USB đã thu giữ trong vụ án đã được niêm phong theo quy định là tài liệu, chứng cứ cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen, số seri: 353164111226319, trong máy có gắn 01 sim điện thoại số 0983.707.175 bị cáo sử dụng liên lạc trong khi thực hiện hành vi phạm tội và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số kiểu máy: SM-J730G, số Imei: 356446081487196 và số tiền 365.000 đồng là tài sản do bị cáo dùng số tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 265.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân là một phần trong số tiền bị cáo bán sợi dây chuyền cướp được của chị Trương Thị Thùy A là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01(một) giấy CMND mang tên Kiều Huy A là giấy tờ tùy thân của Kiều Huy A, do chưa làm việc được với Kiều Huy A nên cần giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đồng Phú làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 93P2 - 764.73 là phương tiện mà Kiều Huy A và Phan Văn T sử dụng làm phương tiện để phạm tội. Qua tra cứu, chủ sở hữu là Kiều Huy A nhưng Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Kiều Huy A và chưa thu giữ được xe mô tô trên, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với sợi dây chuyền vàng mà Phan Văn T cướp giật của chị Trương Thị Thùy A sau đó bán cho bà Lê Thị Kim H nhưng bà Hồng đã nấu chảy cùng với các loại vàng khác để gia công, Cơ quan điều tra không thu giữ được, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Đối với số tiền 30.000 đồng gồm 01 tờ có mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ có mệnh giá 10.000 đồng mà Phan Văn T đưa cho chị Trương Thị Thùy A mua thuốc lá nhằm mục đích tiếp cận chị Thùy A để giật sợi dây chuyền nhưng chị Thùy A đã để chung vào số tiền bán hàng của gia đình, không nhớ được đặc điểm của 02 tờ tiền này; Cơ quan điều tra không thu hồi được, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T (tên gọi khác: Tí) phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn T bồi thường cho bị hại Trương Thị Thùy A số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01(một) mũ bảo hiểm màu xanh, loại mũ nửa đầu; phần trước mũ có vành lưới trai bằng nhựa màu đen, phần sau mũ có dập nổi dòng chữ “NÓN SƠN”; Phần quai mũ bằng vải dù màu đen, quai mũ bên trái có khóa bằng nhựa màu đỏ; 01(một) áo khoác dài tay, loại áo khoác hai mặt; 01(một) đôi dép bằng nhựa màu vàng, loại dép tổ ong.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen, số seri1: 353164111226319, trong máy có gắn 01 sim điện thoại số 0983.707.175; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số kiểu máy: SM-J730G, số Imei: 356446081487196; số tiền 365.000 đồng.

Buộc bị cáo Phan Văn T truy nộp số tiền 265.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01(một) USB màu đỏ, nhãn hiệu Kingston, loại 8 GB đã được niêm phong.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra -Công an huyện Đồng Phú làm rõ, xử lý đối với 01 (một) giấy CMND mang tên Kiều Huy A.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp là 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tỷ